

## Soan Thực hành tiếng Việt trang 26 Ngữ Văn 7 tập 1 Cánh Diều

Cùng Đọc tài liệu trả lời câu hỏi trong nội dung soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 1 Ngữ Văn 7 tập 1 sách Cánh Diều, giúp các em chuẩn bị tốt [soan văn 7](#) trước khi tới lớp.

### Câu hỏi trang 26 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 Cánh Diều

**Câu 1:** Tìm và giải thích nghĩa của các từ địa phương trong những câu dưới đây (ở đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng của Đoàn Giỏi). Các từ đó được sử dụng ở vùng miền nào và chúng có tác dụng gì trong việc phản ánh con người, sự vật?

- a) Tía thấy con ngủ say, tía không gọi.
- b) Điều đó, má nuôi tôi quả quyết ...
- c) Chú em cầm hộ lọ muối chỗ vách kia đưa giùm qua chút!
- d) Bả không thua anh em ta một bước nào đâu.

#### **Trả lời:**

- Các từ địa phương trong các câu là:

- a) Tía: có nghĩa là bố
- b) Má: có nghĩa là mẹ
- c) Đưa giùm: có nghĩa là mang giúp
- d) Bả: có nghĩa là bà

- Các từ tía, má, đưa giùm, bả trong các ví dụ trên thường được sử dụng ở miền Nam Bộ.

- Tác dụng của các từ địa phương:

+ Từ tía, má, bả thể hiện quan hệ gần gũi trong gia đình, thể hiện được cách giao tiếp vùng Nam Bộ và giúp người đọc hiểu rõ hơn về cuộc sống cũng như văn hóa của họ.

+ Từ đưa giùm thể hiện được sự thân thương và gần gũi trong cuộc sống thường ngày.

**Câu 2:** Những từ nào trong các câu dưới đây là từ địa phương? Chúng được sử dụng ở vùng miền nào? Giải thích nghĩa của các từ địa phương đó và nêu tác dụng của việc sử dụng chúng trong đoạn trích “Dọc đường xứ Nghệ” của Sơn Tùng

- a) Ai tưởng tượng ra đầu tiên hình dáng các hòn núi nó hằn là mắt tiên, cha nhể?
- b) Đền ni thờ một ông quan đòi nhà Lý đó, con ạ.

c) Việc đòi đã dớ dẩn, mi lại “thông minh” dớ dẩn nốt.

**Trả lời:**

- Từ địa phương trong các câu là:

a) nó, cha nhể

b) đền ni

c) dớ dẩn, mi

- Các từ nó, cha nhể, đền ni, dớ dẩn, mi thường được sử dụng ở Trung Bộ.

- Nghĩa của các từ địa phương trên là: nó (ấy/kia), cha nhể( bố nhì), đền ni (chùa này) dớ dẩn (ngớ ngẩn), mi (mày). Sử dụng những từ ngữ địa phương trong đoạn trích “Độc đường xứ nghệ” Sơn Tùng thể hiện quan hệ cha con gần gũi trong gia đình, thể hiện được cách giao tiếp vùng miền xứ Nghệ và tô đậm màu sắc địa phương xứ Nghệ và giúp người đọc hiểu rõ hơn về văn hóa của họ.

Câu hỏi trang 27 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 Cánh Diều

**Câu 3:** Viết đúng và luyện phát âm một số từ có đặc điểm sau:

a) Từ có tiếng chứa phụ âm đầu là l, n, v:

- l, ví dụ: lo lắng, lạnh lùng, ...

- n, ví dụ: no nê, nao núng, ...

- v, ví dụ: vội vàng, vắng vẻ, ...

b) Từ có tiếng chứa vần với âm cuối là n, t:

- n, ví dụ: bàn bạc, bền bỉ, ngăn cản, ...

- t, ví dụ: bắt bớ, luật lệ, buốt giá, ...

c) Từ có tiếng chứa các thanh hỏi, thanh ngã:

- Thanh hỏi, ví dụ: tử mi, nghỉ ngơi, ...

- Thanh ngã, ví dụ: nghỉ ngơi, mãi mãi, ...

**Trả lời:**

a) Từ có tiếng chứa phụ âm đầu là l, n, v:

- l, ví dụ: lạnh lợi, long lanh, lóng ngóng, xán lạn, lán củi, lão xào...

- n, ví dụ: nâng niu, nạn đói, nán lại, cái nào ...

- v, ví dụ: vui vẻ, vắn vừng,...

b) Từ có tiếng chứa vần với âm cuối là n, t:

- n, ví dụ: ngăn chặn, ân cần, hân hoan ...

- t, ví dụ: bắt mắt, tắt mắt, ngoa ngoắt, ngặt nghèo...

c) Từ có tiếng chứa các thanh hỏi, thanh ngã:

- Thanh hỏi, ví dụ: sở dĩ, thành thời, mảnh khảnh ...

- Thanh ngã, ví dụ nỗ lực, dũng sĩ, mãi mãi, vĩnh viễn ...

**Câu 4:** Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trình bày ý kiến của em về tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong một văn bản mà em đã đọc lớp hoặc ở nhà.

**Trả lời:**

### **Mẫu 1**

Chúng ta có thể thấy rong đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng đã được học trong chương trình có sử dụng rất nhiều các phương ngữ Nam Bộ. Có thể lấy một số ví dụ tiêu biểu như các từ tía, má, khám, nhà việc,... Việc sử dụng các từ ngữ địa phương như vậy có tác dụng tô đậm màu sắc vùng miền, gợi ra không gian Nam Bộ dân dã, nơi xảy ra câu chuyện và cũng là quê hương sinh sống của các nhân vật. Ngoài ra, các từ ngữ được sử dụng cũng góp phần tô đậm tính cách các nhân vật, thể hiện tâm tư tình cảm và mạch suy nghĩ của từng người. Qua đó, tác giả kể lại câu chuyện một cách chân thực đồng thời bày tỏ tình cảm, tư tưởng của mình.

### **Mẫu 2**

Bài thơ Bầm ơi của nhà thơ Tố Hữu có câu “Bầm ơi có rét không bầm/ Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn; Bầm ra ruộng cấy bầm run/ Chân lội dưới bùn tay cấy mạ non”. Bốn câu thơ nói riêng và bài thơ nói riêng là hình ảnh người mẹ hết lòng thương con, lo lắng, hi sinh vì các con (các chiến sĩ) và để diễn tả tình cảm đó nhà thơ sử dụng từ địa phương “bầm”, theo nghĩa toàn dân là “mẹ”. Từ “bầm” được sử dụng rộng rãi ở khu vực phía Bắc (Phú Thọ, Tuyên Quang...), khi đi vào trong thơ Tố Hữu nó thể hiện được tình cảm thân mật gần gũi, thân mật giữa người lính/ các con và bầm. Hình ảnh người bầm hiện lên thật xúc động, trong một buổi sáng mưa phùn tay run cầm từng mảnh mạ xuống bùn mà làm con người ta thêm phần xót xa, quặn đau. Chúng ta thử thay từ “bầm” bằng từ “mẹ” vào các câu thơ trên: “Mẹ ơi có rét không mẹ/ heo heo gió

### Soan Thực hành tiếng Việt trang 26 Ngữ Văn 7 tập 1 Cánh Diều

núi, lâm thâm mưa phùn”. Khi thay như vậy mặc dù ý nghĩa không đổi nhưng câu văn mất đi sự vắn về nhịp nhàng, mất đi sự gần gũi thân thương giữa bà và các con. Như vậy bằng việc sử dụng từ địa phương “bầm” Tô hữu không chỉ khắc họa hình ảnh người mẹ tảo tần vất vả vì các con mà còn thể hiện mối quan hệ gần gũi thân thương và câu thơ trở nên uyển chuyển nhịp nhàng dễ đi vào lòng người.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời bộ câu hỏi trong bài Thực hành tiếng Việt trang 26 Ngữ Văn 7 tập 1 Cánh Diều. Hy vọng với trọn bộ [Soan văn 7 Cánh Diều](#) do Đọc tài liệu biên soạn sẽ giúp các em học tốt môn Ngữ Văn!